

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2023/DS-ST

Ngày: 05/5/2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Nhanh.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiền;

2. Ông Huỳnh Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay.

Trong ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 486/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2023/QĐST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng L;

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà Capital Tower, Số 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn Sơn – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn Chính – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Phạm Tuấn V – Nhân viên xử lý nợ, Phòng hỗ trợ hoạt động, (có mặt);

- Bị đơn:

1. Bà Trần Thị M, sinh năm 1975, (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Ông Trần Văn T, sinh năm 1974, (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ghi ngày 27/8/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng L có đại diện theo ủy quyền là anh Trần Phạm Tuấn V trình bày:***

Bà Trần Thị M và ông Trần Văn T đã ký Hợp đồng tín dụng số HDTD49B2021276 ngày 28/7/2021 với Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt - Chi nhánh Tiền Giang – PGD Cai Lậy. Hai bên thống nhất việc vay tiền theo nội dung thỏa thuận sau đây:

Số tiền vay: 250.000.000 đồng. Mục đích vay: Vay tiêu dùng mua sắm. Thời hạn vay: 120 tháng (từ ngày 30/7/2021 đến hết ngày 29/7/2031). Lãi suất: 13%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. (Lãi suất này được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần theo quy định của ngân hàng). Hình thức thanh toán: Kỳ hạn trả nợ gốc: Gốc trả trong 10 kỳ (mỗi kỳ tương ứng 12 tháng), số tiền gốc phải trả mỗi kỳ từ kỳ 01 đến kỳ 10 là 25.000.000 đồng/kỳ. Kỳ gốc đầu tiên được trả vào ngày 15/7/2022. Kỳ hạn trả lãi: Lãi trả trong 20 kỳ (mỗi kỳ tương ứng 06 tháng) vào ngày 15 theo dư nợ thực tế. Kỳ lãi đầu tiên được trả vào ngày 15/01/2022. Ngày trả nợ cuối cùng: 29/7/2031.

Ngày 28/7/2021, ông T và bà M đã ký kết Hợp đồng thế chấp số HĐTC49B2021187, thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với thửa đất số 552, tờ bản đồ số 14, diện tích 1.218,5m² tọa lạc tại ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ số: CS05774 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 25/12/2020 cho ông Trần Văn T.

Trong thời gian vay, bà M và ông T chỉ thanh toán 01 kỳ tiền gốc (kỳ ngày 15/7/2022) và 01 kỳ tiền lãi (kỳ ngày 15/01/2022) của hợp đồng tín dụng số HDTD49B2021276 ngày 28/7/2021. Tổng số tiền gốc đã thanh toán là: 12.200.000 đồng và lãi là 15.275.157 đồng. Và kể từ kỳ trả nợ ngày 15/01/2022 đến nay, bà M và ông T không thanh toán nợ các kỳ tiếp theo cho Ngân hàng.

Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo nợ quá hạn và làm việc trực tiếp với khách hàng, gia đình khách hàng, tạo mọi điều kiện nhưng bà M, ông T vẫn không hợp tác. Tính đến ngày 25/8/2022, khoản vay đã quá hạn 222 ngày.

- Do đó, Ngân hàng L khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị M và ông Trần Văn T phải trả cho Ngân hàng số tiền vốn gốc, lãi tạm tính đến ngày 25/8/2022 là 266.945.000 đồng (trong đó vốn gốc là 237.800.000 đồng, nợ lãi là 29.145.000 đồng). Phần lãi phát sinh sau ngày 15/01/2022 sẽ được tính theo lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn và được tính cho đến khi bà M, ông T thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Chấm dứt hợp đồng tín dụng số HDTD49B2021276 ngày 28/7/2021 giữa Ngân hàng với bà Trần Thị M và ông Trần Văn T.

- Đến ngày 26/4/2023, bà M, ông T đã nộp 4.000.000 đồng vào ngân hàng để trả một phần tiền gốc đối với hợp đồng tín dụng số HDTD49B2021276 ngày 28/7/2021. Nhưng bà M và ông T vẫn chưa trả hết nợ quá hạn và trả không đúng theo điều khoản của hợp đồng tín dụng.

- Tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng L thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện như sau:

Ngân hàng xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc là 4.000.000 đồng.

Ngân hàng L yêu cầu bà Trần Thị M và ông Trần Văn T phải trả cho Ngân hàng số tiền vốn gốc, lãi tạm tính đến ngày 05/5/2023 là 280.844.000 đồng (trong đó vốn gốc là 233.800.000 đồng, nợ lãi trong hạn và quá hạn là 47.044.000 đồng). Phần lãi phát sinh sau ngày 05/5/2023 sẽ được tính theo lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn và được tính cho đến khi bà M, ông T thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. Thanh toán một lần ngay sau khi quyết định hoặc bản án có hiệu lực pháp luật và chấm dứt hợp đồng tín dụng số HDTD49B2021276 ngày 28/7/2021.

Trường hợp bà M, ông T không trả tiền thì Ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với thửa đất số 552, tờ bản đồ số 14, diện tích 1.218,5m² tọa lạc tại ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo Hợp đồng thế chấp số HĐTC49B2021187 ngày 28/7/2021 để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng.

* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập họp lệ nhưng ông T và bà M vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn bà M, ông T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử

vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt tự nguyện rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc 4.000.000 đồng. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt đối với số tiền 4.000.000 đồng.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Ngân hàng L yêu cầu bị đơn bà Trần Thị M và ông Trần Văn T trả số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết nhằm mục đích tiêu dùng mua sắm. Bà M, ông T có địa chỉ tại ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử nhận định:

3.1. Giao dịch dân sự về việc cho vay tiền giữa Ngân hàng L với bà M, ông T có lập thành văn bản trên cơ sở tự nguyện, nội dung thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử công nhận.

3.2. Bà M, ông T đã nhận đủ tiền vay nhưng không thực hiện đúng cam kết trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận là vi phạm Điều 4 của Hợp đồng tín dụng số: HDTD49B2021276 ngày 28/7/2021 và mục 14, mục 15 của Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ đã ký số 49B2021276/01 ngày 29/7/2021 đồng thời vi phạm Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 về nghĩa vụ trả nợ của bên vay.

Tại điểm f khoản 7.1 Điều 7 của Hợp đồng tín dụng số: HDTD49B2021276 ngày 28/07/2021, giữa Ngân hàng và bà M, ông T có quy định: “Ngân hàng được quyền chấm dứt việc cho vay và thu hồi trước hạn một phần hoặc toàn bộ vốn vay của bên vay khi.... Bên vay không trả một phần hoặc toàn bộ gốc, lãi vay, phí theo các thỏa thuận tại Hợp đồng”. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà M và ông T đã thanh toán cho Ngân hàng 01 kỳ tiền gốc và 01 kỳ tiền lãi của hợp đồng tín dụng số HDTD49B2021276 ngày 28/7/2021. Tổng số tiền gốc đã thanh toán là: 12.200.000 đồng và lãi là 15.275.157 đồng thì ngưng cho đến ngày 26/4/2023 thì bà M và ông T chỉ trả cho Ngân hàng được số tiền gốc là 4.000.000 đồng. Bà M, ông T vẫn chưa trả hết nợ quá hạn cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà M, ông T phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ trước

hạn và chấm dứt hợp đồng tín dụng số HDTD49B2021276 ngày 28/7/2021 là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng. Tính đến ngày 05/5/2023 (ngày xét xử) bà M và ông T còn nợ tiền vốn là 233.800.000 đồng, tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn là 47.044.000 đồng. Tổng cộng là 280.844.000 đồng (có bảng kê kèm theo) nên Ngân hàng yêu cầu bà M, ông T có nghĩa vụ trả tiền còn nợ ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở và phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

3.3 Về tiền lãi: Xét Ngân hàng yêu cầu kể từ ngày 05/5/2023 nếu bà M, ông T không thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì còn phải tiếp tục trả tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: HDTD49B2021276 ngày 28/7/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ đã ký số 49B2021276/01 ngày 29/7/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ còn thiếu là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hợp đồng thế chấp số HĐTC49B2021187 đã được Phòng công chứng số 3 tỉnh Tiền Giang công chứng và đã đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang ngày 28/7/2021. Do đó, việc thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất nêu trên là hợp pháp, có giá trị thực hiện. Trường hợp bà M, ông T không thanh toán nợ hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng L có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản đã thế chấp, để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho Ngân hàng theo quy định tại các Điều 299, 317, 318 và 323 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Bị đơn bà M, ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng không có ý kiến cũng như không đưa ra tài liệu, chứng cứ phản đối với yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt tại các phiên họp, phiên tòa là đã từ bỏ quyền lợi của mình. Đây là tình tiết mà nguyên đơn không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 463, Điều 466, Điều 299, Điều 317, Điều 318 và Điều 323 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng L về việc yêu cầu bà Trần Thị M và ông Trần Văn T trả số tiền 4.000.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng L.

- Buộc bà Trần Thị M và ông Trần Văn T phải trả cho Ngân hàng L số tiền 280.844.000 đồng (trong đó tiền vốn là 233.800.000 đồng, tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn là 47.044.000 đồng), ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (05/5/2023) cho đến khi thi hành án xong toàn bộ khoản nợ, bà Trần Thị M và ông Trần Văn T phải tiếp tục chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất tại Hợp đồng tín dụng số: HDTD49B2021276 ngày 28/7/2021 được ký kết giữa bà Trần Thị M và ông Trần Văn T với Ngân hàng L.

- Trường hợp bà Trần Thị M và ông Trần Văn T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên hoặc thực hiện không đầy đủ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết thì Ngân hàng L có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với thửa đất số 552, tờ bản đồ số 14, diện tích 1.218,5m² tọa lạc tại ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ số: CS05774 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 25/12/2020 cho ông Trần Văn T để thu hồi nợ.

3. Về án phí:

- Bà Trần Thị M và ông Trần Văn T phải chịu 14.042.200 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho Ngân hàng L số tiền 6.670.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0016721 ngày 07/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Mỹ Nhanh

